

Số: 122/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 06/5/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh thống nhất thực hiện theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Cà Mau¹, cho đến khi có văn bản thay thế tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND trên phạm vi toàn tỉnh mới không còn phù hợp, do phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được xây dựng trên cơ sở điều kiện của tỉnh Cà Mau trước đây; do đó, chưa bảo đảm tính thống nhất trong triển khai thực hiện trên địa bàn sau sắp xếp. Bên cạnh đó, một số căn cứ pháp lý

¹ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành*”.

làm cơ sở ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực hoặc được thay thế, dẫn đến yêu cầu cần rà soát, điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 06/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”.

Đề công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thuận tiện, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.***

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Về phạm vi điều chỉnh

+ Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

+ Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- *Về đối tượng áp dụng:* Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra:* Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

+ Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: (1) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã; (2) đối với các xã thuộc vùng khó khăn; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo là 25.000.000 đồng/năm/xã; (3) trường hợp các xã quy định tại (2) là xã được phê duyệt là xã thuộc vùng khó khăn đồng thời là xã được phê duyệt là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thì chỉ được áp dụng một chế độ duy nhất để hưởng mức chi hỗ trợ.

+ Mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm: (1) Ấp, khóm có quy mô dân số dưới 700 hộ dân, mức chi hỗ trợ là 5.000.000 đồng/năm; (2) ấp, khóm có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm so với định mức quy định tại (1); (3) đối với các ấp, khóm thuộc vùng khó khăn; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thì được bổ trí thêm 1.000.000 đồng/năm; (4) trường hợp các ấp, khóm của xã quy định tại (3) là ấp, khóm của xã được phê duyệt là xã thuộc vùng khó khăn đồng thời là ấp, khóm của xã được phê duyệt là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thì chỉ được áp dụng một chế độ duy nhất để hưởng mức chi hỗ trợ.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian qua.

+ Phân căn cứ, đề nghị rà soát, thực hiện đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”. Theo đó, đề nghị không căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Đề nghị gom khoản 1 và khoản 2 thành 01 nội dung và biên tập theo quy định.

+ Tại điểm a, điều b khoản 1 Điều 3 (Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã): Theo quy định mức chi hỗ trợ không được thấp hơn mức chi hỗ trợ do Thông tư số 121/2017/TT-BTC quy định. Theo nội dung dự thảo nghị quyết, mức chi được kế thừa quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND; theo đó, mức chi đảm bảo đúng quy định, bằng mức chi thấp nhất của Thông tư.

Tuy nhiên, đơn vị hành chính cấp xã hiện nay có nhiều địa bàn rộng do được hợp nhất từ 2, 3 hoặc 4 đơn vị cấp xã trước sắp xếp, dẫn đến phát sinh kinh phí của các nội dung chi, nhưng mức hỗ trợ bằng mức quy định trước đây là chưa phù hợp; đồng thời, mức hỗ trợ được quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ban hành cách đây gần 10 năm, chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tại Hội nghị,

đại biểu đề nghị xem xét, đề xuất HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cao hơn, theo 02 hướng: Một là, quy định mỗi xã tăng thêm 100%, tức 40 triệu đồng/xã; Hai là, quy định mức chi theo loại xã, xã loại 1 tăng thêm 100% (40 triệu đồng/xã), xã loại 2 tăng thêm 50% (30 triệu đồng/xã). Đối với xác xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, đại biểu thống nhất mức chi hỗ trợ là 45 triệu đồng/xã/năm.

+ Đề nghị bổ sung thêm đối tượng xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khu vực I, II, III và ấp, khóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại điểm b khoản 10 và điểm c khoản 11 Điều 3 cho phù hợp tình hình thực tế và theo quy định của Thông tư số 121/2017/TT-BTC.

+ Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Tài chính:*

+ Đối với mức hỗ trợ Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, thống nhất quy định mức hỗ trợ theo loại xã như ý kiến của đại biểu.

+ Các ý kiến còn lại của đại biểu, Sở Tài chính tiếp thu, báo cáo UBND tỉnh và hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại gần nhất.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp hiến:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) *Về tính hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) *Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật:* Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành².

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

² Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; huy động từ nguồn tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo hình thức xã hội hóa và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh³, Sở Tài chính được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình ký hợp⁴.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình, làm rõ của lãnh đạo Sở Tài chính, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với những ý kiến đóng góp của đại biểu và cho rằng dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể

³ Tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh; (3) bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 401/BC-STP ngày 03/4/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh; (6) Báo cáo số 271/BC-STC ngày 14/4/2026 của Sở Tài chính về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (7) một số văn bản khác có liên quan.

hóa quy định của Trung ương ***là cần thiết và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh***⁵, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương và thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành.

Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh*). Nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa các nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC, được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung và mức chi của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất ***với ý kiến của đại biểu về đề xuất tăng mức chi hỗ trợ cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã theo loại xã cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay***, các nội dung còn lại thống nhất như dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

- Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: Xã loại 1 là 40 triệu đồng/xã/năm; xã loại 2 là 30 triệu đồng/xã/năm; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khu vực I, II, III, xã thuộc vùng khó khăn, địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo là 45 triệu đồng/năm/xã. Các xã chỉ được áp dụng một chế độ duy nhất để hưởng mức chi hỗ trợ.

- Mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm: Ấp, khóm có quy mô dân số dưới 700 hộ dân 05 triệu đồng/năm; quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng/năm. Các ấp, khóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ấp, khóm thuộc vùng khó khăn; ấp, khóm thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thì được bố trí thêm 01 triệu đồng/năm. Các ấp, khóm chỉ được áp dụng một chế độ duy nhất để hưởng mức chi hỗ trợ.

Dự thảo nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Ý kiến thẩm tra

⁵ Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành*”.

được UBND tỉnh thống nhất tiếp thu. Do đề xuất tăng mức chi, đề nghị UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến